

Số: 74 /2012/QĐ-ĐHNT

Khánh Hoà, ngày 07 tháng 02 năm 2012

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 612/2009/QĐ-ĐHNT ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 612/2009/QĐ-ĐHNT ngày 29/4/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 612/2009/QĐ-ĐHNT ngày 29/4/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ học kỳ 2 năm học 2011 – 2012.

**Điều 3.** Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo, Công tác sinh viên; Giám đốc Viện CNSH&MT, Viện KH&CN Khai thác thủy sản và các Trường khoa có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

**Nơi nhận:**

- Các Phòng, Khoa;
- Viện CNSH&MT, KH&CNKTTS;
- Thông báo đến SV;
- Lưu VT, ĐT.



Từ Văn Lương



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ BAN HÀNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 612/2009/QĐ-ĐHNT NGÀY 29 THÁNG 4 NĂM 2009 CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/2012/QĐ-ĐHNT ngày 07 tháng 02 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)*

**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:**

“3. Căn cứ số lượng sinh viên đăng ký học phần, số học phần được mở lớp và điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo của trường, Phòng Đào tạo thiết kế thời khoá biểu học kỳ cho các lớp”.

**2. Sửa đổi khoản 3 và khoản 4 Điều 5 như sau:**

“3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá theo thang điểm chữ A, A<sup>-</sup>, B<sup>+</sup>, B, B<sup>-</sup>, C<sup>+</sup>, C, C<sup>-</sup> tính từ đầu khóa học”.

“4. Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần và được đánh giá bằng các điểm chữ A, A<sup>-</sup>, B<sup>+</sup>, B, B<sup>-</sup>, C<sup>+</sup>, C, C<sup>-</sup> mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ”.

**3. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 7 như sau:**

“1. Khi đăng ký học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại trường, ngoài các giấy tờ phải nộp theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành, người đăng ký học phải nộp cho Phòng Đào tạo đơn xin nhập học (theo mẫu tại Phụ lục 1)”.

“2. Khi xét thấy đủ điều kiện nhập học, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận người đến nhập học là sinh viên của trường và cấp cho họ:

a. Thẻ sinh viên;

b. Sổ đăng ký học tập;

c. Phiếu nhận cổ vấn học tập”.

**4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều 10 như sau:**

“1. Trước khi bắt đầu học kỳ, trường thông báo lịch trình học dự kiến cho từng ngành, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến dạy, đề cương chi tiết học phần, điều kiện tiên quyết để được đăng ký học cho từng học phần, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi đối với học phần, làm căn cứ để sinh viên đăng ký khối lượng học tập”.

“2. Vào đầu học kỳ, tùy theo khả năng và điều kiện của bản thân, sinh viên phải tự đăng ký các học phần dự định học trong học kỳ với Phòng Đào tạo. Thủ tục đăng ký như sau:

a. Đăng ký học phần được thực hiện trong 2 tuần đầu của mỗi học kỳ;

b. Sinh viên phải tự đăng ký các học phần sẽ học vào “Sổ đăng ký học tập” của mình và nộp cho Cổ vấn học tập.



Sinh viên nhận lại “Sổ đăng ký học tập” cùng với “Phiếu kết quả đăng ký học phần” vào thời điểm trong tuần thứ 3 của học kỳ. Nếu kết quả đăng ký giữa Sổ đăng ký học tập và Phiếu kết quả đăng ký học phần không giống nhau, sinh viên phải gặp trực tiếp Phòng Đào tạo để giải quyết kịp thời”.

“6. Trường chỉ nhận đăng ký khối lượng học tập của sinh viên trong mỗi học kỳ khi có chữ ký chấp thuận của cố vấn học tập trong sổ đăng ký học tập. Khối lượng đăng ký học tập của sinh viên theo từng học kỳ phải được ghi vào phiếu đăng ký và được lưu giữ tại trường”.

#### **5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:**

“2. Điều kiện rút bớt các học phần đã đăng ký:

- a. Sinh viên tự viết đơn gửi Phòng Đào tạo;
- b. Được cố vấn học tập chấp thuận;
- c. Không vi phạm khoản 2 Điều 10 của Quy định này.

Sinh viên chỉ được phép bỏ lớp đối với học phần xin rút bớt, sau khi giảng viên phụ trách nhận danh sách sinh viên lớp học phần được cập nhật của Phòng Đào tạo”.

#### **6. Sửa đổi khoản 1 Điều 12 như sau:**

“1. Sinh viên có học phần bắt buộc bị điểm D<sup>-</sup> và F phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm A, A<sup>-</sup>, B<sup>+</sup>, B, B<sup>-</sup>, C<sup>+</sup>, C, C<sup>-</sup>”.

#### **7. Sửa đổi Điều 13 như sau:**

“Sinh viên xin nghỉ ốm trong quá trình học hoặc trong đợt thi, phải viết đơn xin phép gửi Trưởng phòng Công tác sinh viên (qua cố vấn học tập) trong vòng một tuần kể từ ngày ốm, kèm theo giấy chứng nhận của y tế trường, hoặc y tế địa phương hoặc bệnh viện”.

#### **8. Sửa đổi khoản 1 Điều 19 như sau:**


“1. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: tùy theo tính chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số 50%”.

#### **9. Sửa đổi khoản 1 của Điều 20 như sau:**

“1. Cuối mỗi học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho những sinh viên không tham dự kỳ thi chính có lý do chính đáng hoặc có học phần bị điểm D<sup>+</sup>, D ở kỳ thi chính và được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính”.

#### **10. Sửa đổi khoản 4 Điều 21 như sau:**

“4. Thi vấn đáp kết thúc học phần phải do hai giảng viên thực hiện. Điểm thi vấn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi. Trong trường hợp hai giảng viên chấm thi không thống nhất được điểm chấm, thì trình Trường bộ môn quyết định.



Các điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần phải ghi vào phiếu điểm theo mẫu của trường, có chữ ký của hai giảng viên chấm thi và làm thành 3 bản. Một bản lưu tại Bộ môn, một bản gửi về Văn phòng khoa và một bản gửi về Phòng Đào tạo, chậm nhất 7 ngày kể từ ngày thi kết thúc học phần”.

**11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 5, khoản 6 Điều 22 như sau:**

“2. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và điểm tín chỉ như sau:

Loại	Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm tín chỉ
<b>Đạt</b>			
<b>Giỏi</b>	9 - 10	A	4,0
	8,5 - 9,9	A <sup>-</sup>	3,7
<b>Khá</b>	8,0 - 8,4	B <sup>+</sup>	3,3
	7,0 - 7,9	B	3,0
<b>Trung bình</b>	6,5 - 6,9	B <sup>-</sup>	2,7
	6,0 - 6,4	C <sup>+</sup>	2,3
	5,5 - 5,9	C	2,0
	5,0 - 5,4	C <sup>-</sup>	1,7
<b>Không đạt</b>			
<b>Yếu</b> (Được thi lại 1 lần)	4,5 - 4,9	D <sup>+</sup>	1,3
	4,0 - 4,4	D	1,0
<b>Kém</b> (Phải đăng ký học lại)	3,0 - 3,9	D <sup>-</sup>	0,7
	0 - 2,9	F	0,0

“5. Việc xếp loại theo mức điểm I được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

- a. Trong thời gian học hoặc trong thời gian thi học kỳ, sinh viên bị ốm hoặc tai nạn không thể dự kiểm tra hoặc thi, nhưng phải được Trưởng phòng Công tác sinh viên cho phép;
- b. Sinh viên không thể dự kiểm tra bộ phận hoặc thi vì những lý do khách quan, được Trưởng phòng Công tác sinh viên chấp thuận;

“6. Việc xếp loại theo mức điểm X được áp dụng đối với những học phần mà Phòng Đào tạo của trường chưa nhận được báo cáo kết quả học tập của sinh viên từ khoa chuyên lên”.

**12. Sửa đổi, bổ sung mục a, c và d khoản 2 Điều 24 như sau:**

“2. Quy định về công tác tốt nghiệp

a. Sinh viên hoàn thành các học phần quy định trong chương trình đào tạo ngành học của mình (trừ học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – an ninh và các học phần ngoại ngữ). Có điểm trung bình chung tích lũy đạt kết quả từ **2,70** trở lên, được đăng ký làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

c. Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn; trách nhiệm của bộ môn và khoa đối với sinh viên trong thời gian làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp:

☞ **Trách nhiệm của Trưởng khoa:**

- Xét duyệt sinh viên đăng ký có đủ điều kiện làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp theo quy định;

- Giao cho trưởng bộ môn trực tiếp quản lý sinh viên làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp do giảng viên của Bộ môn hướng dẫn và sinh viên được hướng dẫn bởi người ngoài trường có đề tài liên quan đến lĩnh vực chuyên môn bộ môn quản lý;
- Báo cáo Hiệu trưởng (qua Phòng Đào tạo) danh sách sinh viên làm đồ án, khóa luận;
- Đề xuất danh sách những người chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp (qua Phòng Đào tạo) để Hiệu trưởng quyết định;
- Cấp giấy tờ cần thiết trợ giúp sinh viên liên hệ địa điểm làm công tác tốt nghiệp.

**d. Quy định lưu trữ đồ án, khoá luận tốt nghiệp**

- Đồ án, khoá luận tốt nghiệp sau khi chấm xong được lưu trữ tại Khoa hoặc Bộ môn (do Trưởng khoa quy định);
- Những đồ án, khoá luận chấm đạt điểm A, Khoa lập danh sách đề nghị Hiệu trưởng (qua Phòng Đào tạo), xem xét hỗ trợ kinh phí để sinh viên hoàn thiện nội dung, hình thức và đóng bìa cứng chữ màu nhũ vàng và đóng 02 quyển, 01 quyển nộp lưu tại khoa, 01 nộp lưu trữ tại Thư viện trường”.

**13. Sửa đổi khoản 1 và khoản 3 Điều 25 như sau:**

“1. Trưởng khoa đề nghị danh sách giảng viên chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp (qua Phòng Đào tạo) để Hiệu trưởng quyết định”.

“3. Sinh viên có đồ án, khoá luận tốt nghiệp bị điểm từ  $D^+$  trở xuống phải đăng ký làm lại đồ án, khóa luận tốt nghiệp; hoặc đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn để thay thế, sao cho tổng số tín chỉ của các học phần chuyên môn học thêm tương đương với số tín chỉ của đồ án, khóa luận tốt nghiệp”.

**14. Sửa đổi, bổ sung mục d khoản 1 và khoản 2 Điều 27 như sau:**

“d. Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ sau: Tiếng Anh theo chuẩn TOEIC và tương đương; Tiếng Pháp theo chuẩn DELF A1; Tiếng Trung theo chuẩn HSK, đạt điểm chuẩn theo quy định của Trường (đối với các ngành đào tạo không chuyên ngữ); chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – an ninh và Giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục - thể thao”.

“2. Sau mỗi quý, Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Hội đồng xét tốt nghiệp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền làm Chủ tịch, Trưởng phòng Đào tạo làm Thư ký và các thành viên là các trưởng khoa chuyên môn, Trưởng phòng Công tác sinh viên”./.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Vũ Văn Lương*